

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 11/01/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Bùi Đăng Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Bình D, sinh năm: 1994 tại xã Đ, tỉnh Hà Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Đ, tỉnh Hà Nam. Tạm trú: thôn 2, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: /12. Con ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1962 và bà Chu Thị X, sinh năm 1965; vợ là Trần Thị H, sinh năm 1995; và có 04 con; lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Theo danh chỉ bản số 214 lập ngày 31/8/2022 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Về nhân thân: Tại Bản án số 77/2012/HSST ngày 07/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam, xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích)

Tại Bản án số 76/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích)*

Bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2022, tạm giam ngày 30/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1990 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Đ, tỉnh Hà Nam. Tạm trú tại: thôn 2, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: /12. Con ông Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1955. Vợ con chưa có.

Theo danh chỉ bản số 215 lập ngày 31/8/2022 Tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Về nhân thân: Tại Bản án số 76/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt là 21 tháng tù. *(đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích)*

Bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2022, tạm giam ngày 30/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/8/2022 Phạm Bình D sử dụng số điện thoại 0392451328 gọi vào số điện thoại 0329947584 để hỏi mua 500.000đ ma túy đá và hẹn gặp ở khu vực vòng xuyên nằm trong khu Công nghệ cao HL, thuộc xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội để mua bán. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 và D đi đến điểm hẹn gặp người đàn ông bán ma túy, H1 đưa cho D 500.000đ, D cầm tiền rồi đưa cho người đàn ông bán ma túy. Người này cầm tiền đi, D và H1 đứng đợi để nhận ma túy nhưng không thấy người đó quay lại nên đi về. Chiều ngày 23/8/2022 D tiếp tục gọi điện thoại vào số trên để lấy ma túy thì người đàn ông hẹn gặp tại quán Café Á thuộc thôn ĐK, xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H1 và D cùng đến quán Café Á. H1 đứng đợi ở cửa quán, D đi vào gặp người đàn ông này nhận một bao thuốc lá Thăng Long màu Vàng, bên trong có một gói ma túy đá. D cầm ở tay phải rồi cùng H1 đi về được khoảng 5m thì bị lực lượng Công an đi tuần kiểm tra phát hiện, D bị bắt còn H1 chạy thoát, đến 17 giờ ngày 25/8/2022 H1 đến Công an huyện TT đầu thú.

Tang vật thu giữ:

01 gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ, kích thước (1,7x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ký hiệu Mẫu A1.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VSMART có số IMEI1: 35887791442618; IMEI2: 38877981442626.

Tại bản kết luận giám định số: 6003/KL-KHHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,249 gam.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D và H1, D và H1 khai không rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với chủ thuê bao số 0329974584 là Đỗ Trần Ng1, sinh năm 1997, trú tại thôn 5, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng. Anh Ngh1 cho biết anh không đăng ký sử dụng số thuê bao trên, anh không biết vì sao số Căn cước Công dân của mình lại được sử dụng để đăng ký số thuê bao trên. Ngoài các tài liệu chứng cứ nêu trên không có căn cứ để xác định Nghĩa đã bán ma túy cho D và H1.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Phạm Bình D và Nguyễn Văn H1 về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Bình D và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Bình D với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cả hai bị cáo đều không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của cả hai bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Bình D và Nguyễn Văn H1 đều là đối tượng nghiện ma túy, nên Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H1 và D đã hẹn và cùng đến quán Café Á, thuộc thôn ĐT, xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội để mua ma túy về sử dụng thì bị Công an huyện TT kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 6003/KL-KHHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,249 gam.

Với hành vi trên của các bị cáo đã thực hiện thì các bị cáo đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song đều có nhân thân xấu. Bị cáo D đã có 2 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo H1 có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo H1 sau khi phạm tội đã đầu thú, các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét thấy cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu và là con nghiện, nên cần cách ly xã hội đối với cả hai bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung và tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cai nghiện. Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo D là người chủ động gọi điện hỏi mua và nhận ma túy, bị cáo H1 góp tiền đưa cho D để mua ma túy sử dụng, như phân tích đánh giá đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo H1 là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh của hai bị cáo đều là con nghiện và đi làm thuê không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VSMART có số IMEI1: 35887791442618; IMEI2: 38877981442626. Là dụng cụ bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Bình D và Nguyễn Văn H1 phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Bình D **24 (hai bốn)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/8/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 **22 (hai hai)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/8/2022.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VSMART

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

Vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 28/2022/THA ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết